

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V50MS

RANK	NAME	CURRENT AS OF	YOB	7/10/2025 DIVISION	ROLLING POINTS	V50 - JAN PLACE	2025 POINTS	V50 - APR PLACE	2025 POINTS	V50 - NTLS PLACE	2024 POINTS	V50 - WORLDS PLACE	2024 POINTS
1	Phillips, Kim V		1972	Metro NYC	1618	2	368	5	280	1	400	3	850
2	Bush, Joshua C		1974	Nebr-S.Dak	648	5	280	2	368	np	0	np	0
3	Colter, Richard		1973	Colorado	616	3	340	7	276	17	140	np	0
4	Makogon, Sergey		1971	Utah-S.Idaho	552	15.5	201	6	278	8	274	25	0
5	Chen, Lester		1969	Orange Coast	544	np	0	14	204	3	340	np	0
6	Zoller Matthew		1970	Colorado	490	9	214	10	212	7	276	np	0
7T	Penton, Robert		1968	Great Britain	488	7	276	16	200	10	212	np	0
7T	Meehan, Justin X		1970	Oregon	488	11	210	np	0	6	278	np	0
9	Plonka, Derek		1976	Southern California	486	np	0	np	0	np	0	np	0
10	Cho, Yutong		1972	Metro NYC	422	10	212	11	210	np	0	np	0
11	Dolegiewicz, Mariusz		1968	Illinois	416	13	206	np	0	11	210	np	0
12	Staten, Joseph		1972	Western WA	348	np	0	17	140	12	208	np	0
13	Dudnick, Christian		1974	Colorado	340	19	136	np	0	14	204	np	0
14	Samotessov Vladislav		1967	South Jersey	278	6	278	np	0	np	0	np	0
15	Dhar, Asif		1975	Capitol	270	24	126	21	132	18	138	np	0
16	Cogan, Derek		1972	Western WA	264	20	134	22	130	np	0	np	0
17	Wang, Albert		1976	FRA	262	np	0	np	0	np	0	np	0
18	Bartlett, Jonathan		1975	Metropolitan NYC	251	17.5	139	np	0	31	112	np	0
19T	Ku, Raymond		1970	Northern OH	242	23	128	np	0	30	114	np	0
19T	Golovitsner, Alex		1973	Southern CA	242	np	0	24	126	29	116	np	0
21T	Lukibanov, Oleg		1968	Michigan	214	np	0	np	0	9	214	np	0
21T	Lin, John		1974	Southern CA	214	np	0	9	214	np	0	np	0
23	Issa, Naoum		1968	Illinois	206	np	0	np	0	13	206	np	0
24	Anderson, Nathan T		1973	Colorado	204	14	204	np	0	np	0	np	0
25T	Maurin, Michael		1972	Utah-S.Idaho	202	np	0	15	202	np	0	np	0
25T	Szulim, Rad		1973	Capitol	202	np	0	np	0	15	202	np	0
27	Krasowitz, Jason		1967	Central PA	201	15.5	201	np	0	np	0	np	0
28	Cheng Jonathan		1968	Philadelphia	200	np	0	np	0	16	200	np	0
29T	Rybin, Alexander V		1972	Northern CA	138	np	0	18	138	np	0	np	0
29T	Pinto, Augusto		1976	Connecticut	138	np	0	np	0	np	0	np	0
31	Sin, Steve		1974	Capitol	136	np	0	np	0	19	136	np	0
32	Boylan, John		1968	Kentucky	134	np	0	np	0	20	134	np	0
33	Monarch, Tom		1968	Kentucky	132	np	0	np	0	21	132	np	0
34T	Erikson, Steven		1967	Southern CA	128	np	0	23	128	np	0	np	0
34T	Firoozi, Farzeen		1973	Metro NYC	128	np	0	np	0	23	128	np	0
36	Reyes, Christopher		1973	Orange Coast	124	np	0	25	124	np	0	np	0
37T	Smith, Dennis		1971	Nevada	122	np	0	26	122	np	0	np	0
37T	Reyes, Elain		1976	Gold Coast	122	np	0	np	0	np	0	np	0
39	Abousamra, Mamdou K		1975	Metro NYC	120	np	0	np	0	27	120	np	0
40	Nambiar, Sudheer		1973	North TX	110	np	0	np	0	32	110	np	0
41T	LoTurco, Greg		1975	Gulf Coast	70	np	0	np	0	33	70	np	0
41T	Cheron, Bruno		1976	North TX	70	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V50MS

CURRENT AS OF 7/10/2025	V40 - JAN PLACE	2025 POINTS	V40 - APR PLACE	2025 POINTS	V40 - NTLS PLACE	2025 POINTS
Phillips, Kim V	np	0	np	0	np	0
Bush, Joshua C	np	0	np	0	np	0
Colter, Richard	np	0	np	0	np	0
Makogon, Sergey	np	0	np	0	np	0
Chen, Lester	np	0	np	0	np	0
Zoller Matthew	np	0	np	0	np	0
Penton, Robert	np	0	np	0	np	0
Meehan, Justin X	np	0	np	0	np	0
Plonka, Derek	6	278	12	208	12	208
Cho, Yutong	np	0	np	0	np	0
Dolegiewicz, Mariusz	np	0	np	0	np	0
Staten, Joseph	np	0	np	0	np	0
Dudnick, Christian	np	0	np	0	np	0
Samotessov Vladislav	np	0	np	0	np	0
Dhar, Asif	np	0	np	0	np	0
Cogan, Derek	np	0	np	0	np	0
<i>Wang, Albert</i>	23	128	20	134	29	116
Bartlett, Jonathan	np	0	np	0	np	0
Ku, Raymond	np	0	np	0	np	0
Golovitser, Alex	np	0	np	0	np	0
Lukibanov, Oleg	np	0	np	0	np	0
Lin, John	np	0	np	0	np	0
Issa, Naoum	np	0	np	0	np	0
Anderson, Nathan T	np	0	np	0	np	0
Maurin, Michael	np	0	np	0	np	0
Szulim, Rad	np	0	np	0	np	0
Krasowitz, Jason	np	0	np	0	np	0
Cheng Jonathan	np	0	np	0	np	0
Rybkin, Alexander V	np	0	np	0	np	0
Pinto, Augusto	18	138	np	0	np	0
Sin, Steve	np	0	np	0	np	0
Boylan, John	np	0	np	0	np	0
Monarch, Tom	np	0	np	0	np	0
Erikson, Steven	np	0	np	0	np	0
Firoozi, Farzeen	np	0	np	0	np	0
Reyes, Christopher	np	0	np	0	np	0
Smith, Dennis	np	0	np	0	np	0
Reyes, Elain	np	0	26	122	np	0
Abousamra, Mamdou K	np	0	np	0	np	0
Nambiar, Sudheer	np	0	np	0	np	0
LoTurco, Greg	np	0	np	0	np	0
Cheron, Bruno	np	0	np	0	33	70

np = Did not earn points (including not competing)